TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2025/HS-PT
Ngày: 17-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương
Ông Phạm Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 1, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, do Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12-Lâm Đồng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1954 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bình Lâm, xã H, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn T, sinh năm 1915 (chết) và bà Nguyễn Thị T1 (chết). Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Võ Thị M, sinh năm 1954; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1981.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/6/2007, bị Toà án nhân dân huyện H1 xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, tại Bản án số 33/2007/HSST (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung).

Nhân thân: Ngày 22/6/1981, bị Toà án nhân dân tỉnh T xử phạt 05 (năm) năm tù về tội cướp tài sản của công dân, tại Bản án số 43/1981/HSST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiều T2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn An Phú, xã H, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/02/2025, chị Nguyễn Thị Kiều T2, sinh năm 1992, ở thôn An Phú, xã H2, huyện H1, tỉnh B (nay là thôn An Phú, xã H, tỉnh L) điều khiển xe mô tô biển số 86B3-429.30 đến chợ H2, thuộc thôn Bình Lâm, xã H2, huyện H1, tỉnh B (nay là thôn Bình Lâm, xã H, tỉnh L) và gửi xe mô tô trên trong khu vực bãi gửi xe do Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/12/1954 (70 tuổi 02 tháng 01 ngày), trú tại thôn Bình Lâm, xã H2, huyện H1, tỉnh B (nay là thôn Bình Lâm, xã H, tỉnh L) là người trông coi xe để đi vào chợ mua đồ. Đ dắt xe môtô biển số 86B3-429.30 của chị T2 xếp gọn lại. Trong lúc dắt xe, Đ phát hiện trong hộc bửng xe phía trước có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax. Lúc này, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi mang để lên bàn uống nước và lấy khay nước trà đặt lên trên điện thoại để không bị phát hiện. Khoảng 05 phút sau, chị T2 ra lấy xe ra về. Trên đường về, chị T2 không thấy điện thoại nên quay lại hỏi Đ: "Hồi nãy, con để quên điện thoại trong hộc xe, chú dắt xe, chú có lấy thì cho con xin lại", Đ nói: "Chú không để ý tới". T2 nói cho Đ biết điện thoại có định vị và sẽ báo Công an để nhờ giải quyết. Do sợ sự việc bị phát hiện nên Đ đã mang điện thoại lấy trộm của chị T2 đập bể và dùng xăng đốt điện thoại trên.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an xã H2 (nay là Công an xã H) đến mời Nguyễn Văn Đ về trụ sở Công an xã làm việc, tại đây Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H1 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, bản 256GB, màu tím, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá ngày 23/02/2025. Trị giá 17.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Nhiều mảnh vỡ bị đốt cháy nám đen của điện thoại Iphone 14 Promax, được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký, chữ viết của những người sau: Nguyễn Văn Đ, Trần Đình P, Nguyễn Tuấn V, La Khánh L, Hồ Ngọc T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã H2, huyện H1. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Lâm Đồng ra Quyết định chuyển

vật chứng, chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Lâm Đồng chờ xử lý.

Về dân sự: Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều T2 số tiền 20.000.000 đồng, chị T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12-Lâm Đồng, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b, o, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm án và hưởng án treo với lý do hiện nay bị cáo đang mắc nhiều bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo và có điều kiện điều trị bệnh.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/02/2025, tại chợ H2, thuộc thôn Bình Lâm, xã H2, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B (nay là thôn Bình Lâm, xã H, tỉnh L), Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/12/1954 đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, 256GB của bà Nguyễn Thị Kiều T2. Trị giá điện thoại bị chiếm đoạt qua định giá là 17.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm người bị hại tiếp tục có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo đã 71 tuổi, lại đang điều trị bệnh tim mạch, huyết áp nên Hội đồng xét xử xét thấy, xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 19/6/2007, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Toà án nhân dân huyện H2 xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc tại Bản án số 33/2007/HSST; ngày 11/9/2025, bị cáo mới nộp số tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng nên tính đến ngày phạm tội là ngày 23/02/2025 thì bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xoá án tích. Bị cáo lại tiếp tục thực hiện hàng vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Đối chiếu theo hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự

về án treo tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022, thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12-Lâm Đồng.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày chấp hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2025/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12-Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2025)./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, TA, THA khu vực 12;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06-Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Hòa